

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **237/2018/HNGĐ-ST**

Ngày: 06/8/2018

V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Minh Nhựt

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trương Thị Thìn – Cán bộ hưu trí

2. Bà Huỳnh Thị Kim Kiên – Hội liên hiệp phụ nữ TP.Biên Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thu Thương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2018, tại Hội trường 06 - Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1926/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Hoa X**, sinh năm 1991

Địa chỉ: 158C/2, Kp.01, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

2. *Bị đơn:* Ông **Ngô Danh Y**, sinh năm 1982

Địa chỉ: 158C/2, Kp.01, P.Tân Hòa, Tp.Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

(chị X có đơn xin vắng mặt, anh Y vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa X trình bày: Trên cơ sở tự nguyện yêu thương nhau, năm 2009 chị cùng anh Ngô Danh Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Ngày 11/12/2009, UBND phường Tân Hòa cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 339, quyền số 02/2009 cho vợ chồng anh chị. Quá trình chung sống do không hợp nhau về tính cách và lối sống, anh Y là người không lo làm ăn, không quan tâm vợ con, thường đánh chị. Tiền chị dành dụm để lo cho gia đình đều bị anh Y chi tiêu cá nhân, đánh bạc. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Y đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Y.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị và anh Y có 02 con chung là Ngô Kiến Tường, sinh ngày 29/07/2011 và Ngô Tường Ân Phúc, sinh ngày 03/3/2015 khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn là không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tuy nhiên anh Ngô Danh Y không thực hiện các nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự, không đến Tòa án làm việc nên không có ý kiến của **anh Y** về việc giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành lấy ý kiến của cháu Ngô Kiến Tường, sinh ngày 29/07/2011. Cháu Tường có nguyện vọng được chị X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai:

- Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự và thẩm quyền giải quyết:

- Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa X khởi kiện yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ngô Danh Y đối chiếu Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp ly hôn. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định chị X là nguyên đơn, anh Y là bị đơn trong vụ án.

- Chị X và anh Y có sổ hộ khẩu tại thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Căn cứ các điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Về thủ tục tố tụng khác: Nguyên đơn chị X có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Y đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ đến tham dự phiên tòa lần thứ hai mà vẫn vắng mặt, không có lý do; căn cứ khoản 01, điểm b khoản 02 Điều 227, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử theo thủ tục vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

3. Nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hoa X và anh Ngô Danh Y tự nguyện kết hôn, có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân

Hòa, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 339, quyển số 02/2009 ngày 11/12/2009 nên được xác định là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị X xác định chị không còn tình cảm với anh Y, do anh Y không lo làm ăn, chăm sóc gia đình, cờ bạc và bạo hành với chị. Theo biên bản xác minh ngày 12/6/2018, địa phương nơi chị X, anh Y thường trú không xác định được việc vợ chồng anh chị có mâu thuẫn hay không nhưng biết được hai người đã sống ly thân với nhau. Theo các tài liệu chị X cung cấp cho thấy chị bị bạo hành trong gia đình. Do đó, có cơ sở xác định quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh Y có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc. Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Y không đến Tòa án làm việc, không thực hiện nghĩa vụ của bị đơn, cũng như không có ý kiến gì, từ đó cho thấy anh Y có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu xin ly hôn của chị X là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Trong quá trình chung sống chị X và anh Y có 02 con chung là Ngô Kiến Tường, sinh ngày 29/07/2011 và Ngô Tường Ân Phúc, sinh ngày 03/3/2015. Xét thấy, cháu Tường có nguyện vọng được chị X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu Phúc còn nhỏ cần sự nuôi dạy của mẹ. Anh Y không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân cũng như con chung. Khi ly hôn chị X đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu anh Y cấp dưỡng nuôi con là có cơ sở chấp nhận.

Về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn; nợ chung của vợ chồng khi ly hôn chị X xác định là không có. Anh Y không có ý kiến nên không có xác thực về lời khai của chị X về vấn đề này. Do chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với các vấn đề này, nên không xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa X phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 68, 227, 266 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Hoa X đối với bị đơn anh Ngô Danh Y về việc tranh chấp ly hôn.

Tuyên xử:

Chị Nguyễn Thị Hoa X, sinh năm 1991 được ly hôn với anh Ngô Danh Y, sinh năm 1982.

Giao con chung là Ngô Kiến Tường, sinh ngày 29/07/2011 và Ngô Tường Ân Phúc, sinh ngày 03/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Hoa X trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Anh Y không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Ngô Danh Y được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hoa X phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 002718 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Chị X, anh Y được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Tp. Biên Hòa;
- Chi cục THADS Tp. Biên Hòa
- UBND P. Tân Hòa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Minh Nhựt